

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Tường Thị Hiền V. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/11/2022, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tường Thị Hiền V trình bày: Chị Tường Thị Hiền V và anh Nguyễn Văn H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/6/2022. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi vì bất đồng quan điểm. Vợ chồng chung sống với nhau được ba tháng thì ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Chị V nhận thấy giữa

vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên nguyện vọng muốn ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa ý kiến của chị V trình bày quá trình chung sống không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho gia đình anh H.

Theo Biên bản xác minh ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, ông Nguyễn V và bà Hoàng Thị H là bố mẹ ruột của anh Nguyễn Văn H trình bày:

Chị V và anh H có quá trình tìm hiểu quen biết nhau tự nguyện sau đó đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Tùng vào ngày 08/6/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H về sống tại nhà ông V và bà H. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì ông Vui và bà Hoàn không biết nguyên nhân. Khoảng tháng 9 năm 2022 chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Gia đình ông bà đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải để vợ chồng anh H đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị V và anh H không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Gia đình đã biết việc chị V làm đơn xin ly hôn anh H, đã nhận được các giấy tờ gồm thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ; giấy triệu tập đương sự và gia đình bà H đã báo cho anh H tuy nhiên anh H bận công việc nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình xử cho chị V được ly hôn với anh H. Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Tường Thị Hiền V và anh Nguyễn Văn H tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/6/2022 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị V và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn nhưng do mâu thuẫn trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Chị V trình bày vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau được nên mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, xét xử cho chị V được ly hôn với anh H.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 10/02/2023, do anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh H tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống chị V và anh H không có con chung, tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tường Thị Hiền V phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Tường Thị Hiền V và anh Nguyễn Văn H.
3. Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét.
4. Về án phí: Buộc chị Tường Thị Hiền V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị V phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002212 ngày 01/12/2022. Chị V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA